

Số /BC-STC

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Tình hình giá cả thị trường tháng 10 năm 2024**

**I - Tổng quan tình hình giá cả thị trường tháng 10 năm 2024**

Giá cả thị trường tháng 10 năm 2024 tăng so tháng trước. Chỉ số giá tháng 10/2024 tăng 0,3 % so tháng 09/2024.

**Biểu chỉ số giá tháng 10/2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

(Theo số liệu của Cục Thống kê Bắc Ninh)

ST T	Nội dung	Mã số	Chỉ số giá tháng 10/2024 so với (%)				BQ cùng kỳ (%)
			Kỳ gốc 2019	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
<b>I</b>	<b>Chỉ số giá tiêu dùng</b>	<b>C</b>	<b>114,08</b>	<b>102,99</b>	<b>102,27</b>	<b>100,30</b>	<b>10375</b>
1	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	01	119,68	105,51	106,01	100,95	103,99
	Trong đó: - Lương thực	011	139,87	111,38	104,95	102,49	116,27
	- Thực phẩm	012	118,32	105,97	107,44	100,99	103,02
	- Ăn uống ngoài gia đình	013	115,71	100,62	100,65	100,02	101,90
2	Đồ uống và thuốc lá	02	105,82	100,95	100,78	100,00	100,96
3	May mặc, mũ nón, giày dép	03	108,58	99,87	99,94	99,94	100,78
4	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	04	120,79	100,36	100,49	100,06	101,99
5	Thiết bị và đồ dùng gia đình	05	107,77	101,11	101,16	100,41	101,14
6	Thuốc và dịch vụ y tế	06	124,58	121,40	100,11	100,01	121,42
7	Giao thông	07	100,31	96,43	98,42	100,39	100,10
8	Bru chính viễn thông	08	97,92	99,52	99,52	100,00	98,97
9	Giáo dục	09	114,54	100,98	100,79	100,07	107,19
10	Văn hóa, giải trí và du lịch	10	104,78	107,14	107,40	98,92	107,29
11	Hàng hóa và dịch vụ khác	11	118,10	104,99	104,76	100,14	105,04
<b>II</b>	<b>Chỉ số giá vàng</b>	<b>IV</b>	<b>215,26</b>	<b>146,00</b>	<b>135,41</b>	<b>106,86</b>	<b>131,17</b>
<b>III</b>	<b>Chỉ số giá Đô la Mỹ</b>	<b>2U</b>	<b>107,31</b>	<b>101,66</b>	<b>102,28</b>	<b>100,32</b>	<b>105,02</b>

## **II. Phân tích chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tỉnh Bắc Ninh trong tháng 10 năm 2024;**

### **1. Một số nguyên nhân tác động đến CPI trong tháng 10/2024 :**

11 nhóm mặt hàng tác động lên CPI tháng 10/2024, cụ thể:

- 07/11 nhóm hàng biến động tăng bao gồm nhóm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống; Nhà ở điện, nước, chất đốt và VLXD; Thiết bị và đồ dùng gia đình; Thuốc và dịch vụ y tế; Giao thông; Giáo dục; Hàng hóa và dịch vụ khác;

- 02/11 nhóm có chỉ số giảm so tháng trước: May mặc mũ nón giày dép; Văn hóa giải trí và du lịch;

- 02/11 nhóm có chỉ số ổn định so tháng trước: Bưu chính viễn thông và nhóm đồ uống và thuốc lá.

### **2. Tình hình biến động CPI trong tháng 10 năm 2024:**

- Chỉ số CPI tháng 10 năm 2024 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng

+ Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng

+ Hàng hóa và dịch vụ khác tăng....

- Chỉ số CPI tháng 10 năm 2024 giảm do nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Nhóm may mặc mũ nón giày dép giảm

+ Văn hóa giải trí du lịch giảm...

## **III - Diễn biến giá thị trường từng mặt hàng trong tháng 10 năm 2024:**

### **1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống**

a) Lương thực:

Mặt hàng lương thực trong tháng 10/2024 tăng so tháng trước 2,49%.. Thóc tẻ thường bình quân ở mức 11.000 - 11.500 đ/kg (tăng 500đ/kg so tháng trước), gạo tẻ thường giá bình quân 14.000 -15.000đ/kg, (tăng 500đ/kg so tháng trước), gạo tám thơm Quế Võ 17.000-18.500đ/kg (tăng so tháng trước 500đ/kg), gạo nếp cái hoa vàng loại 1 dao động trong khoảng 28.000-29.500đ/kg (tăng so tháng trước 500đ/kg).

b) Thực phẩm:

- Mặt hàng thực phẩm trong tháng 10/2024 tăng so tháng trước 0,99%. Thịt lợn thăn giá 155.000-165.000đ/kg (tăng 5.000đ/kg so tháng trước), thịt lợn mỡ giá dao động 140.000-150.000đ/kg (tăng 5.000đ/kg so tháng trước), thịt bò thăn loại 1 giá 250.000-265.000đ/kg (ổn định so tháng trước), gà công nghiệp làm sẵn giá 70.000đ/kg, gà ta còn sống loại 1 giá 130.000-140.000đ/kg (ổn định so tháng trước), giò lụa loại ngon giá 170.000-180.000đ/kg (tăng so tháng trước 5.000đ/kg), cá quả 0,5kg giá 75.000đ/kg (ổn định so tháng trước), cá chép >1kg giá 85.000đ/kg (ổn định so tháng trước).

- Giá các loại rau trong tháng 10/2024 tăng so tháng trước. Bí xanh giá 10.000đ/kg (tăng 1.000đ/kg so tháng trước), cà chua Việt Nam giá 10.000-12.000đ/kg (tăng so tháng trước 1.000đ/kg), rau muống 8.000đ/bó (tăng so tháng trước 1.000đ/bó), mồng toi 6.000 đ/bó (tăng so tháng trước 1.000đ/bó), rau cải 7.000đ/bó. (tăng so tháng trước 1.000đ.bó)...

## **2. Vật tư nông nghiệp:**

- Giá đạm, phân DAP, phân NPK ổn định.
- Giá thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản ổn định.

## **3. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt:**

Chỉ số nhóm này tăng so tháng trước 0,6%.

## **4. Dịch vụ y tế:**

Trên địa bàn tỉnh đã ban hành:

- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh Nhà nước (Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh)
- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh tư nhân (Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ)

## **5. Giao thông:**

Chỉ số nhóm này giảm so tháng trước 0,39% so tháng trước. Giá trông giữ xe máy ban ngày 5.000đ/lượt, giá trông giữ ô tô ban ngày 30.000đ/lượt, giá cước xe buýt công cộng 8.000đ/vé/lượt (Bắc Ninh Yên Phong), giá cước taxi Mailinh 13.000đ/km.

## **6. Dịch vụ giáo dục: Tăng so tháng trước 0,07%**

- Dịch vụ trong lĩnh vực đào tạo cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc phạm vi Nhà nước
- Dịch vụ trong lĩnh vực đào tạo cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc phạm vi Nhà nước.

## **IV. Tình hình thực hiện công tác Quản lý giá tháng 10/2024, chương trình công tác giá tháng 11/2024;**

### **1. Kết quả công tác Quản lý giá tháng 10/2024:**

1.1. Thường xuyên theo dõi diễn biến, giá cả thị trường các mặt hàng tiêu dùng, thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính kịp thời, đúng quy định.

1.2. Công tác quản lý bình ổn giá cả thị trường: Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các đơn vị.

1.3. Công tác tham gia, phối hợp cùng các ngành:

- Chuẩn bị tổ chức tập huấn Luật giá và các Nghị định;

- Xác định chi phí xử lý rác thải trong quá trình vận hành thử nghiệm các nhà máy đốt rác công nghệ cao phát năng lượng;
- Xem xét giải quyết việc bán đấu giá tài sản trên đất của sân vận động Yên Phong tỉnh Bắc Ninh;
- Báo cáo tổ chức triển khai Luật Đất đai năm 2024;
- Cung cấp tài liệu phục vụ Công An tỉnh;
- Rà soát, tổng hợp định khung giá nước sạch báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh;
- Tổng hợp các trường hợp đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2, Điều 157 Luật đất đai gửi Bộ Tài chính;
- Báo cáo UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL quy định mức chi tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
- Triển khai thi hành các quy định tại Luật Giá và các văn bản quy định chi tiết Luật;
- Phối hợp sở Xây dựng ban hành Công bố giá vật liệu xây dựng;
- Cung cấp tài liệu cho Thanh tra tỉnh về dự án khu nhà ở tại thị trấn Hồ, thị xã Thuận Thành; DA khu nhà ở Phúc Ninh thành phố Bắc Ninh;
- Tham gia ý kiến Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, luật cấp, thoát nước;
- Xem xét, trả lời thẩm định giá hàng hóa, dịch vụ của bến xe khách Bắc Ninh và sở Thông tin truyền thông;

#### 1.4. Công tác khấu trừ tiền bồi thường GPMB vào tiền thuê đất phải nộp:

Thực hiện khấu trừ tiền bồi thường GPMB của công ty VSIP Bắc Ninh

#### 1.5. Công tác thẩm định giá đất:

- Thực hiện thẩm định giá đất dự án xây dựng khu đô thị phục vụ Khu công nghiệp Thuận Thành III, phân khu B, tại phường Gia Đông, thị xã Thuận Thành;

- Xử lý vướng mắc trong thanh toán đất dân cư dịch vụ.

#### 1.6. Công tác định giá tài sản trong tổ tụng hình sự:

- Định giá tài sản 04 gói thiết bị giáo dục;
- Xác định giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất lô đất tại phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh;
- Xác định giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất lô đất tại thị trấn Gia Bình;

- Xác định giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất lô đất tại thị trấn Lim huyện Tiên Du, Bắc Ninh

- Xác định giá trị quyền sử dụng 03 lô đất tại xã Đại Lai huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh;

## **2. Chương trình công tác tháng 11 năm 2024**

- Dự thảo Văn bản thẩm định phương án giá đất đề xuất, báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất xem xét tại phiên họp thẩm định phương án giá đất, làm cơ sở trình UBND tỉnh xác định giá tính thu tiền sử dụng đất, giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất; giá tính tiền thuê đất các dự án của các doanh nghiệp được nhà nước cho thuê đất;

- Quyết toán tiền sử dụng đất các dự án;

- Xác định giá trị tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất phải nộp;

- Xác định giá trị còn lại đã đầu tư vào đất thu hồi của các doanh nghiệp;

- Tổ chức nắm thông tin giá cả thị trường các mặt hàng tiêu dùng làm cơ sở tổng hợp báo cáo Cục quản lý giá - Bộ Tài chính và UBND tỉnh;

- Thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự;

- Đôn đốc các đơn vị thực hiện đăng kí, kê khai giá;

Trên đây là Báo cáo giá cả thị trường tháng 10 năm 2024. Chương trình công tác giá tháng 11 năm 2024 của Sở Tài chính Bắc Ninh.

Trân trọng báo cáo Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính), UBND tỉnh./.

### ***Nơi nhận:***

- Cục QL giá - Bộ Tài chính (b/c);
- VPTU, UBND tỉnh (b/c);
- Các tỉnh bạn (p/h);
- Phòng TC-KH các huyện, TX, TP;
- Giám đốc Sở (B/c)
- Lưu VT, QLG.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Ngô Văn Khương**